

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P (tên gọi khác L); địa chỉ: ấp B, xã BV, huyện C, tỉnh SvayRieng, Vương quốc Campuchia.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông T; địa chỉ: xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18 tháng 6 năm 2019).

Bị đơn: Anh T2; địa chỉ: ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh T2 có nghĩa vụ trả cho bà P (tên gọi khác L) số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận ông T (là người đại diện theo ủy quyền của bà P (tên gọi khác L) không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà P (tên gọi khác L) đối với chị H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P (tên gọi khác L) chịu 300.000 đồng tiền

án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 3.750.000 đồng theo Biên lai thu số 0000961 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn lại cho bà Bà P (tên gọi khác L) số tiền 3.450.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Sang